

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2022

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Văn Sang;
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Quốc Tiến;
2. Bà Võ Thị Diệp.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 210/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con”. Theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Đinh Thị Hồng X**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: **Trương Văn N**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị X có mặt, anh N có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đinh Thị Hồng X trình bày tại phiên tòa:

- Về hôn nhân: Chị X và anh N tiến tới hôn nhân trên tình thân tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và vợ chồng đăng ký kết hôn ngày 29/10/2013. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung nên ly thân cuối năm 2021, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị X nhận thấy không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn N

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Đại L, sinh ngày 10/5/2009 và Trương Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/02/2014, hiện đang sống với anh N. Khi ly hôn chị X thống nhất để 02 con chung cho anh N nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

Bị đơn anh Trương Văn N trình bày trong biên bản hòa giải:

- Về hôn nhân: Anh chị được gia đình tổ chức đám cưới, năm 2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã An Bình. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do có phần lỗi của anh, đã không quan tâm chăm lo cho gia đình, anh còn thương vợ, không muốn ly hôn, mong muốn chị X cho anh thêm cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Trương Đại L, sinh ngày 10/5/2009 và Trương Ngọc Như Ý, sinh ngày 13/02/2014, hiện các con đang sống với anh N. Anh N yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của các con, con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của chị X (bản photo);

- Giấy khai sinh (bản sao), giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào trình bày của chị Đinh Thị Hồng X tại phiên tòa, nội dung đơn khởi kiện ngày 07/02/2022 của chị và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn và nuôi con. Địa chỉ của bị đơn anh Trương Văn N tại xã An Bình, huyện Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với anh N có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự còn lại.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng X và anh Trương Văn N chung sống với nhau từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại UBND xã AB, huyện Cao Lãnh vào năm 2013 nên hôn nhân của chị X và anh N là hợp pháp.

Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn, bất đồng ý kiến trong gia đình, anh N thường bạo hành chị X làm cho khoảng cách vợ chồng ngày càng xa và vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, từ ngày xa nhau, vợ chồng không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Điều này cho thấy hôn nhân giữa anh chị không đạt được mục đích. Do đó, chị X yêu cầu được ly hôn với anh N thấy phù hợp nên chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Trương Đại L, sinh ngày 10/5/2009 và Trương Ngọc Như Y, sinh ngày 13/02/2014, hiện đang sống với anh N. Khi ly hôn, chị X thống nhất để 02 con chung cho anh N nuôi dưỡng thấy phù hợp với nguyện vọng 02 con nên tiếp tục để anh N dưỡng nuôi con chung, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không yêu cầu.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án xem xét nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không thiếu nợ ai, cũng không cho ai nợ.

- Về án phí:

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí - lệ phí Tòa án chị Đinh Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009260 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 08, 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị Hồng X.

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Hồng X được ly hôn với anh Trương Văn N.

- Về con chung:

Anh Trương Văn N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trương Đại L, sinh ngày 10/5/2009 và Trương Ngọc Như Y, sinh ngày 13/02/2014, chị X không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh N không yêu cầu.

Chị Đinh Thị Hồng X có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí sơ thẩm:

Chị Đinh Thị Hồng X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0009260 ngày 16/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm chị X được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Riêng anh N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- Đường sự;
- Chi cục THADS HCL;
- UBND xã An Bình;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Sang